

Số: 825 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2020 - 2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thành lập tổ chức hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế thí điểm liên kết phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động tổng thể thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2885/TTr-BKHĐT ngày 04 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng điều phối vùng đồng bằng sông Cửu Long (gọi tắt là Hội đồng điều phối vùng) giai đoạn 2020 - 2025 nhằm đổi mới cơ chế điều phối vùng, thúc đẩy phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

Điều 2. Chức năng của Hội đồng điều phối vùng

Hội đồng điều phối vùng là tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, thực hiện chức năng tham mưu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ và giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều phối, kiểm tra, giám sát việc thực hiện liên kết vùng, phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu bao gồm cả phát triển vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức Hội đồng điều phối vùng

1. Hội đồng điều phối vùng đồng bằng sông Cửu Long, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng;
- Phó Chủ tịch Thường trực: Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Phó Chủ tịch: Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Phó Chủ tịch: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Phó Chủ tịch: Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Ủy viên Thường trực: Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các Ủy viên:

+ Thứ trưởng và tương đương của các bộ và cơ quan ngang bộ: Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn phòng Chính phủ;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: thành phố Cần Thơ, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Hậu Giang, An Giang, Đồng Tháp, Kiên Giang, Bạc Liêu và Cà Mau;

+ 01 ủy viên là đại diện chuyên gia, nhà khoa học tiêu biểu thuộc cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học cấp vùng;

+ 01 ủy viên là đại diện có uy tín của cộng đồng doanh nghiệp của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

2. Thường trực Hội đồng điều phối vùng gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên thường trực Hội đồng.

3. Hội đồng điều phối vùng có thể thành lập các tiểu ban làm đầu mối điều phối theo ngành, lĩnh vực hoặc theo các tiểu vùng. Tiểu ban được tổ chức và hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm do Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng quy định.

4. Bộ máy tham mưu, giúp việc của Hội đồng điều phối vùng, các bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương liên quan đến hoạt động điều phối vùng, gồm: Văn phòng Hội đồng điều phối vùng, Tổ điều phối cấp bộ, Tổ điều phối cấp tỉnh và Tổ chuyên gia tư vấn.

Điều 4. Nội dung, lĩnh vực hoạt động điều phối vùng

Các nội dung, lĩnh vực hoạt động điều phối liên kết vùng, phát triển bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu bao gồm:

1. Liên kết phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long.
2. Điều phối phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.
3. Điều phối thực hiện Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
4. Các hoạt động, liên kết khác quy định tại Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.
5. Nội dung, lĩnh vực khác theo sự phân công của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng điều phối vùng

1. Tham mưu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, nhiệm vụ, dự án có quy mô vùng và có tính chất liên kết vùng và phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu, trong đó có:

- Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Nội dung phát triển vùng trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của cả nước.
- Danh mục các chương trình, dự án có quy mô vùng và có tính chất liên kết vùng.
- Phương án huy động nguồn lực, phương án phân bổ vốn đầu tư đối với vùng đồng bằng sông Cửu Long; kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm đối với các dự án có quy mô vùng và có tính chất liên kết vùng đồng bằng sông Cửu Long.
- Các nguồn lực hỗ trợ trong nước và quốc tế khác cho hoạt động liên kết vùng, phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo điều phối, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các bộ, ngành, địa phương thực hiện quy hoạch vùng, chiến lược, cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ có quy mô vùng và có tính chất liên kết vùng và phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Thông qua kế hoạch điều phối liên kết vùng hằng năm của vùng đồng bằng sông Cửu Long; có ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về danh mục các chương trình, dự án đầu tư công có quy mô vùng và có tính chất liên kết vùng trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định; giải quyết các vấn đề về liên kết, phối hợp giữa các bộ với các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long và giữa các tỉnh trong vùng; theo dõi, đôn đốc giải quyết các vấn đề có tính chất liên ngành, liên vùng.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương trong vùng giải quyết những vấn đề liên tỉnh, thành phố thuộc thẩm quyền của các địa phương trong vùng.

- Phối hợp với Thành phố Hồ Chí Minh và các vùng khác trong việc hợp tác phát triển kinh tế - xã hội có tính chất liên kết giữa các vùng.

3. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác:

- Thông qua kế hoạch triển khai các hoạt động về phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long. Tổ chức các hoạt động chung xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, truyền thông của vùng.

- Thành lập các tiểu ban điều phối theo ngành, lĩnh vực hoặc theo các tiểu vùng (nếu cần thiết).

- Tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, thiết lập hệ thống thông tin vùng; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Thúc đẩy, hỗ trợ hình thành và phát triển Hiệp hội doanh nghiệp và các hiệp hội ngành hàng, hiệp hội nghề nghiệp liên minh, liên hiệp hợp tác xã của toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Quyết định sử dụng nguồn lực tài chính, nguồn lực khác được giao để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng.

- Yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương vùng đồng bằng sông Cửu Long, các cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp các văn bản, tài liệu, thông tin, số liệu và báo cáo, giải trình các vấn đề xét thấy cần thiết để thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng.

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 6. Sử dụng con dấu

1. Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ trong các văn bản khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng điều phối vùng và nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng.

2. Các Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực và các Ủy viên Hội đồng điều phối vùng sử dụng con dấu của cơ quan mình để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 7. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng điều phối vùng, bao gồm cả kinh phí hoạt động của các tiểu ban điều phối (nếu có), Đoàn kiểm tra, giám sát, Văn phòng Hội đồng điều phối vùng được tổng hợp trong dự toán ngân sách hằng năm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, từ nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế và được quản lý, thanh toán, quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan. Văn phòng Hội đồng điều phối vùng được sử dụng tài khoản và bộ máy tài vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Kinh phí hoạt động của các tổ điều phối cấp bộ, ngành được tổng hợp trong dự toán ngân sách hằng năm của bộ, ngành, từ nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế và được quản lý, thanh toán, quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan. Tổ điều phối cấp bộ, ngành được phép sử dụng tài khoản và bộ máy tài vụ của bộ, ngành.

3. Kinh phí hoạt động của các tổ điều phối cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được tổng hợp trong dự toán ngân sách hằng năm của Sở Kế hoạch và Đầu tư, từ nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế và được quản lý, thanh toán, quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan. Tổ điều phối cấp tỉnh được phép sử dụng tài khoản và bộ máy tài vụ của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối vùng đồng bằng sông Cửu Long kèm theo Quyết định này.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 941/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập tổ chức điều phối phát triển các vùng kinh tế trọng điểm giai đoạn 2015 - 2020 đối với vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng điều phối Vùng phê duyệt danh sách các Phó Chủ tịch, các Ủy viên của Hội đồng điều phối Vùng.

4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long;
- Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Hồ Chí Minh;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2). 70





THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Hoạt động của Hội đồng điều phối vùng
đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2020 - 2025**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 825/QĐ-TTg
ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

Điều 1. Quy chế này quy định về tổ chức hoạt động và phối hợp của Hội đồng điều phối vùng đồng bằng sông Cửu Long được Thủ tướng Chính phủ thành lập, nhằm tạo sự thống nhất, đồng bộ để thực hiện mục tiêu định hướng phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

Điều 2. Nguyên tắc điều phối

1. Tuân thủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long.

2. Nội dung, lĩnh vực điều phối là liên kết phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long, điều phối phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu, điều phối thực hiện Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3. Thực hiện phối hợp bảo đảm nguyên tắc đồng thuận giữa các bộ, ngành; giữa các bộ, ngành với các địa phương và giữa các địa phương với nhau trong vùng.

4. Việc chủ trì tổ chức thực hiện công tác phối hợp sẽ được giao cho bộ, ngành, địa phương nào có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan nhiều nhất đến lĩnh vực hoặc nhiệm vụ cần phối hợp đó.

5. Hoạt động điều phối được thực hiện thông qua Hội nghị Hội đồng điều phối vùng. Trên cơ sở nội dung các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, xã hội, các bộ, ngành, địa phương trong vùng thảo luận để thỏa thuận, thống nhất và triển khai các nội dung thực hiện liên kết, phối hợp.

6. Những vấn đề không đạt được sự đồng thuận hoặc vượt thẩm quyền quyết định của các bộ, ngành và địa phương trong vùng thì Văn phòng Hội đồng điều phối vùng có trách nhiệm tổng hợp ý kiến chung, báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 3. Phương thức điều phối

1. Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050:

- Về phối hợp trong quá trình lập quy hoạch: việc lập, thẩm định và phê duyệt các quy hoạch phải thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch. Để bảo đảm tính đồng bộ khi xây dựng quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long, cơ quan chủ trì xây dựng quy hoạch vùng lấy ý kiến tham gia của Hội đồng điều phối vùng và các bộ, ngành, địa phương liên quan trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các lĩnh vực cần phối hợp trong quá trình lập và tổ chức thực hiện quy hoạch như: Kết nối hệ thống giao thông; hạ tầng thông tin; hệ thống cung cấp nước sạch và sử dụng nguồn nước; xử lý nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại; sản xuất sản phẩm chủ yếu; phát triển nguồn nhân lực; cơ sở dạy nghề, đào tạo cao đẳng, đại học; cơ sở nghiên cứu khoa học; các bệnh viện cấp tỉnh và xử lý ô nhiễm môi trường.

- Về phối hợp trong quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch: sau khi quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Hội đồng điều phối vùng giúp Thủ tướng Chính phủ điều phối, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các bộ, ngành địa phương thực hiện quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long. Các bộ, ngành, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện và có trách nhiệm phối hợp Hội đồng điều phối vùng trong việc giám sát, kiểm tra thực hiện quy hoạch vùng.

2. Xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển vùng:

Các bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao nghiên cứu xây dựng, ban hành hoặc đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành những cơ chế, chính sách thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, ngành mình để áp dụng chung cho vùng đồng bằng sông Cửu Long. Để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, hiệu quả và phù hợp quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long, cơ quan chủ trì xây dựng cơ chế, chính sách lấy ý kiến tham gia của Hội đồng điều phối vùng và các bộ, ngành, địa phương liên quan trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của cả nước:

Hội đồng điều phối vùng tham mưu, đề xuất về phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long với cơ quan được giao chủ trì trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025.

4. Xây dựng danh mục các chương trình, dự án có quy mô vùng và có tính chất liên kết vùng:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Hội đồng điều phối vùng và các bộ, ngành, địa phương để hoàn thiện, thống nhất về danh mục các chương trình, dự án đầu tư công có quy mô vùng và có tính chất liên kết vùng để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

5. Phương án huy động nguồn lực, phương án phân bổ vốn đầu tư đối với vùng đồng bằng sông Cửu Long:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Hội đồng điều phối vùng và các bộ, ngành, địa phương lấy ý kiến, hoàn thiện phương án huy động nguồn lực, phương án phân bổ vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đối với vùng đồng bằng sông Cửu Long và các nguồn lực hỗ trợ trong nước và quốc tế khác cho hoạt động liên kết vùng, phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

6. Giải quyết các vấn đề liên kết vùng:

Hội đồng điều phối vùng phối hợp giữa các bộ với các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long và giữa các tỉnh trong vùng giải quyết các vấn đề về liên kết vùng; theo dõi, đôn đốc giải quyết các vấn đề có tính chất liên ngành tại vùng đồng bằng sông Cửu Long. Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương trong vùng chủ động giải quyết những vấn đề liên tỉnh thuộc thẩm quyền của các địa phương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long. Phối hợp với thành phố Hồ Chí Minh và các vùng khác trong việc hợp tác phát triển kinh tế - xã hội có tính chất liên kết giữa các vùng.

7. Kế hoạch điều phối liên kết vùng:

Hội đồng điều phối vùng xây dựng kế hoạch điều phối liên kết vùng hàng năm của vùng đồng bằng sông Cửu Long lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương liên quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổ chức các hoạt động chung xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, truyền thông của vùng theo đề nghị của các bộ, ngành, địa phương trong vùng; thúc đẩy, hỗ trợ hình thành và phát triển hiệp hội doanh nghiệp và các hiệp hội ngành hàng, hiệp hội nghề nghiệp liên minh, liên hiệp hợp tác xã của toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long.

8. Cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin vùng:

Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành, địa phương phối hợp với Hội đồng điều phối vùng tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, thiết lập hệ thống thông tin vùng đồng bằng sông Cửu Long phục vụ phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu, kết nối với cơ sở dữ liệu của Ủy hội sông Mê Công quốc tế.

Điều 4. Chế độ làm việc của Hội đồng điều phối vùng

1. Hội đồng điều phối vùng làm việc theo chế độ tập thể, thảo luận, trao đổi ý kiến để thỏa thuận thống nhất vì lợi ích chung của vùng, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu; Chủ tịch Hội đồng có ý kiến kết luận cuối cùng.

2. Hội đồng điều phối vùng họp thường kỳ 6 tháng một lần; khi cần thiết, có thể họp đột xuất. Địa điểm, phương thức họp Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định. Đại diện lãnh đạo Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh được mời dự các phiên họp của Hội đồng. Đại diện các cơ quan, tổ chức và các cá nhân có liên quan có thể được mời dự phiên họp của Hội đồng khi cần thiết.

3. Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng chủ trì các hoạt động của Hội đồng, triệu tập và chủ tọa các phiên họp của Hội đồng và Thường trực Hội đồng. Đối với những vấn đề cấp bách, Chủ tịch Hội đồng lấy ý kiến của các thành viên bằng văn bản.

4. Thường trực Hội đồng điều phối vùng giải quyết các công việc thường xuyên của Hội đồng trong thời gian Hội đồng điều phối vùng không họp và báo cáo lại Hội đồng tại phiên họp gần nhất. Thường trực Hội đồng điều phối vùng họp thường kỳ mỗi quý một lần; khi cần thiết có thể họp đột xuất theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng. Đại diện các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan có thể được mời dự.

5. Hội đồng điều phối vùng thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật, các chiến lược, cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ có quy mô vùng và có tính chất liên kết vùng và phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

6. Hội đồng điều phối vùng báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng và hàng năm với Thủ tướng Chính phủ.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực và các Ủy viên Hội đồng điều phối vùng

1. Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng: Chỉ đạo và điều hành chung, đề xuất, kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Hội đồng điều phối vùng, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về hoạt động của Hội đồng điều phối vùng.

2. Phó Chủ tịch thường trực - Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Giúp Chủ tịch Hội đồng chuẩn bị chương trình và nội dung hoạt động của Hội đồng điều phối vùng, chủ trì các cuộc họp của Hội đồng và Thường trực Hội đồng; chủ trì các cuộc họp khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

- Thay mặt Chủ tịch Hội đồng chủ trì các buổi làm việc với các bộ, ngành, địa phương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long để giải quyết các vấn đề cụ thể có liên quan đến liên kết vùng, liên vùng và Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Ký các văn bản điều hành chung của Hội đồng điều phối vùng và Thường trực Hội đồng điều phối vùng, các báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng chỉ đạo giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

3. Phó Chủ tịch - Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Giúp Chủ tịch chủ trì điều phối các hoạt động về tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng biến đổi khí hậu.

- Thay mặt Chủ tịch Hội đồng chủ trì các buổi làm việc với các bộ, ngành, địa phương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long để giải quyết các vấn đề, lĩnh vực công việc được phân công.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

4. Phó Chủ tịch - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Giúp Chủ tịch chủ trì điều phối các hoạt động sản xuất nông nghiệp, các hoạt động đầu tư các công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai có quy mô vùng và có tính chất liên kết vùng.

- Thay mặt Chủ tịch Hội đồng chủ trì các buổi làm việc với các bộ, ngành, địa phương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long để giải quyết các vấn đề, lĩnh vực công việc được phân công.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

5. Phó Chủ tịch - Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải:

- Giúp Chủ tịch chủ trì điều phối các hoạt động về đầu tư, quản lý, vận hành các công trình giao thông vận tải có quy mô vùng và có tính chất liên kết vùng.

- Thay mặt Chủ tịch Hội đồng chủ trì các buổi làm việc với các bộ, ngành, địa phương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long để giải quyết các vấn đề, lĩnh vực công việc được phân công.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

6. Ủy viên Thường trực:

- Chỉ đạo Văn phòng Hội đồng điều phối vùng; tổ chức hoạt động của Tổ chuyên gia tư vấn của Hội đồng; chỉ đạo công tác tham mưu, giúp việc, công tác tổng hợp, báo cáo, tổ chức việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng điều phối vùng, Thường trực Hội đồng, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng; ký các văn bản giải quyết công việc hành chính của Hội đồng điều phối vùng.

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng giao.

7. Các Ủy viên:

- Tham dự đầy đủ, phản ánh ý kiến chính thức của các cơ quan, tổ chức, giới khoa học, cộng đồng doanh nghiệp mà mình đại diện tại các phiên họp và các hoạt động khác của Hội đồng. Trường hợp vắng mặt, cử đại diện có thẩm quyền tham dự thay và phải được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng.

- Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng.

- Đề xuất những nội dung có liên quan đến liên kết vùng, phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu với Hội đồng điều phối vùng, Thường trực Hội đồng điều phối vùng.

- Đề xuất các cơ chế, chính sách tháo gỡ các khó khăn cho phát triển vùng có liên quan đến ngành, địa phương mình để Hội đồng điều phối vùng, Thường trực Hội đồng điều phối vùng trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Sử dụng bộ máy và kinh phí của bộ, địa phương mà mình đại diện để tham gia các hoạt động của Hội đồng điều phối vùng; được Hội đồng hỗ trợ kinh phí hoạt động trong những trường hợp do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

Điều 6. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương có liên quan đến liên kết vùng, phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng thời có trách nhiệm:

1. Cử đại diện, bố trí thời gian, bộ máy giúp việc, kinh phí cho đại diện tham gia làm thành viên của Hội đồng điều phối vùng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Cung cấp các văn bản, tài liệu, thông tin, số liệu có liên quan cho Hội đồng điều phối vùng.

3. Bố trí làm việc, báo cáo, giải trình với Hội đồng điều phối vùng, tiểu ban của Hội đồng, đoàn kiểm tra, giám sát của Hội đồng khi có yêu cầu.

4. Đối với những nội dung cần có ý kiến tham gia của Hội đồng điều phối vùng trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định, phê chuẩn quy định tại Điều 3 của Quyết định này thì phải có văn bản gửi Hội đồng cho ý kiến chậm nhất là 15 ngày trước khi gửi cấp thẩm quyền.

5. Tổ chức triển khai các Nghị quyết của Hội đồng điều phối vùng có liên quan đến liên kết vùng đồng bằng sông Cửu Long, phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

6. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong vùng có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định sử dụng nguồn lực của địa phương để tham gia thực hiện các nhiệm vụ có tính chất liên kết vùng; phối hợp với Ủy viên thường trực Hội đồng điều phối vùng bố trí địa điểm và tạo điều kiện thuận lợi để Hội đồng tiến hành phiên họp và hoạt động khác tại địa phương.

Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ có trách nhiệm phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long triển khai các nghị quyết của Hội đồng điều phối vùng gắn với vị trí trung tâm của vùng đồng bằng sông Cửu Long theo Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 17/02/2005 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; chỉ đạo tổ điều phối trực thuộc chủ trì, phối hợp một số hoạt động chung của các tổ điều phối trong vùng theo hướng dẫn của Văn phòng Hội đồng điều phối vùng.

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng điều phối vùng để triển khai việc hợp tác phát triển kinh tế - xã hội có tính chất liên kết giữa Thành phố Hồ Chí Minh và vùng đồng bằng sông Cửu Long và cung cấp các văn bản, tài liệu, thông tin, số liệu và báo cáo cho Hội đồng điều phối vùng.

Điều 7. Bộ máy giúp việc của Hội đồng điều phối vùng

1. Văn phòng Hội đồng điều phối vùng đặt tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Văn phòng Hội đồng điều phối vùng có trách nhiệm tham mưu, giúp việc cho Hội đồng điều phối vùng, Thường trực Hội đồng điều phối vùng, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng; hướng dẫn, phối hợp hoạt động của các tổ giúp việc điều phối cấp bộ và cấp địa phương theo sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy viên Thường trực Hội đồng.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư thành lập Văn phòng Hội đồng điều phối vùng bảo đảm đủ nhân lực (bao gồm cả cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm) để thực hiện nhiệm vụ được giao. Lãnh đạo và công chức của Văn phòng Hội đồng thuộc biên chế của Bộ Kế hoạch và Đầu tư do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định, được bố trí trong phạm vi biên chế công chức được giao của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Các bộ có đại diện làm thành viên Hội đồng điều phối vùng thành lập Tổ giúp việc điều phối cấp bộ.

a) Tổ điều phối cấp bộ là tổ chức giúp việc cho các bộ có nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

- Nghiên cứu, đề xuất với Bộ trưởng các cơ chế, chính sách thuộc ngành, lĩnh vực trong phạm vi quản lý của bộ đáp ứng yêu cầu phát triển các vùng đồng bằng sông Cửu Long; các giải pháp nâng cao hiệu quả điều phối phát triển các vùng;

- Giúp Bộ trưởng điều phối các tổ chức, đơn vị thuộc bộ thực hiện các nhiệm vụ trong việc điều phối phát triển các vùng đồng bằng sông Cửu Long; phối hợp với Tổ điều phối cấp tỉnh kịp thời giải quyết các vấn đề liên kết trong vùng thuộc phạm vi quản lý của bộ;

- Cung cấp thông tin liên quan tới chủ trương phát triển ngành, tác động của các cơ chế, chính sách của ngành đối với phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long;

- Theo dõi, đôn đốc và giúp Bộ trưởng giải quyết các vấn đề điều phối trong vùng đồng bằng sông Cửu Long thuộc thẩm quyền của các bộ; tổng hợp, báo cáo Văn phòng Hội đồng điều phối vùng, Bộ trưởng theo định kỳ 6 tháng, hàng năm về tình hình thực hiện nhiệm vụ điều phối phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long.

b) Tổ điều phối cấp bộ do lãnh đạo đơn vị tham mưu về công tác kế hoạch và đầu tư của bộ làm Tổ trưởng và một số thành viên có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm công tác. Bộ trưởng quyết định số lượng thành viên và nhân sự của Tổ điều phối theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ điều phối trên cơ sở khối lượng công việc của bộ.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương vùng đồng bằng sông Cửu Long thành lập Tổ điều phối cấp tỉnh.

a) Tổ điều phối cấp tỉnh là tổ chức giúp việc cho Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long có nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

- Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các tổ chức, đơn vị thuộc địa phương thực hiện các nhiệm vụ trong việc điều phối phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long; đề xuất, kiến nghị với Hội đồng điều phối vùng kịp thời giải quyết các vấn đề liên kết trong vùng;

- Tổng hợp các nội dung liên kết từ phía doanh nghiệp, các khu công nghiệp, khu kinh tế và các địa phương với nhau;

- Theo dõi, đôn đốc và giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giải quyết các vấn đề điều phối thuộc thẩm quyền của địa phương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long; tổng hợp báo cáo Hội đồng điều phối vùng, Văn phòng Hội đồng điều phối vùng, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo định kỳ 6 tháng, hàng năm về tình hình thực hiện nhiệm vụ điều phối liên kết vùng đồng bằng sông Cửu Long;

- Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn nói trên, Tổ điều phối thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ chủ trì, phối hợp một số hoạt động chung của các Tổ điều phối cấp tỉnh trong vùng theo hướng dẫn của Văn phòng Hội đồng điều phối vùng.

b) Tổ điều phối cấp tỉnh do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long làm Tổ trưởng. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định số lượng thành viên và nhân sự của Tổ điều phối cấp tỉnh theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ điều phối trên cơ sở khối lượng công việc của địa phương.

4. Hội đồng điều phối vùng có thể thành lập Tổ chuyên gia tư vấn của Hội đồng thuộc các lĩnh vực liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng.

5. Văn phòng Hội đồng điều phối vùng, Tổ điều phối cấp bộ, Tổ điều phối cấp tỉnh có thể thuê, đặt bài nghiên cứu các chuyên gia tư vấn, nhà khoa học, các cơ sở nghiên cứu, đào tạo.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng điều phối vùng có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp tình hình thực hiện và đề xuất những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.